

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**TRẦN THỊ HƯƠNG**

**CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH TẠI PHIÊN TÒA  
XÉT XỬ SƠ THẨM ÁN HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**Mã số: 62 38 01 01**

*Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS.TS. TRƯƠNG HỒ HẢI

2. PGS.TS. TÀO THỊ QUYÊN

**HÀ NỘI - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.*

**Tác giả luận án**

**Trần Thị Hương**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                | Trang |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| MỞ ĐẦU                                                                                                                                                                         | 1     |
| Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU                                                                                                                                       | 8     |
| 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài                                                                                                                       | 8     |
| 1.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu                                                                                                                               | 25    |
| 1.3. Giả thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và khung phân tích lý thuyết                                                                                                    | 26    |
| Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM ÁN HÌNH SỰ                                     | 30    |
| 2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự                                         | 30    |
| 2.2. Khái niệm, đặc điểm, các tiêu chí đánh giá chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự                | 42    |
| 2.3. Các điều kiện bảo đảm chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự                                     | 58    |
| 2.4. Tranh tụng của kiểm sát viên trong phiên tòa xét xử các vụ án hình sự của một số nước trên thế giới và những giá trị tham khảo đối với Việt Nam                           | 67    |
| Chương 3: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM ÁN HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM                                | 80    |
| 3.1. Thực trạng án hình sự sơ thẩm và đội ngũ kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam                                                                         | 80    |
| 3.2. Ưu điểm trong chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự ở Việt Nam từ 2011 đến nay và nguyên nhân | 83    |
| 3.3. Hạn chế trong chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự và nguyên nhân                            | 99    |

|                                                                                                                                                                                  |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG<br>TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP<br>TỈNH TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM ÁN HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM       | 118 |
| 4.1. Yêu cầu và quan điểm nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát<br>viên của viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phiên toà xét xử sơ thẩm<br>các vụ án hình sự ở Việt Nam | 118 |
| 4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện<br>kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự ở<br>Việt Nam hiện nay                | 131 |
| KẾT LUẬN                                                                                                                                                                         | 144 |
| DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN                                                                                                                            | 146 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO                                                                                                                                                      | 147 |
| PHỤ LỤC                                                                                                                                                                          | 157 |

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

|       |                         |
|-------|-------------------------|
| BLHS  | Bộ luật Hình sự         |
| CCTP  | Cải cách tư pháp        |
| HĐXX  | Hội đồng xét xử         |
| HS    | Hình sự                 |
| HTPL  | Hệ thống pháp luật      |
| KSĐT  | Kiểm sát điều tra       |
| KSV   | kiểm sát viên           |
| KSXX  | Kiểm sát xét xử         |
| NQ    | Nghị quyết              |
| QCT   | Quyền công tố           |
| TA    | Tòa án                  |
| TGTT  | Tham gia tố tụng        |
| THQCT | Thực hành quyền công tố |
| TTHS  | Tố tụng hình sự         |
| TTTT  | Thủ tục tố tụng         |
| TW    | Trung ương              |
| VKS   | Viện kiểm sát           |
| VKSND | Viện kiểm sát nhân dân  |
| XXST  | Xét xử sơ thẩm          |

## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

|                                                                                                                                                                         | Trang |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ cán bộ viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trình độ từ cử nhân chuyên ngành luật trở lên                                                              | 157   |
| Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ theo năm kinh nghiệm của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh                                                                               | 157   |
| Biểu đồ 3.3: Đánh giá trình bày lời luận tội của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa sơ thẩm án hình sự                                         | 158   |
| Biểu đồ 3.4: Đánh giá khả năng đối đáp của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình                                           | 158   |
| Biểu đồ 3.5: Tỷ lệ số vụ án và số bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kháng nghị phúc thẩm                                                                        | 159   |
| Biểu đồ 3.6: Tỷ lệ bảo đảm hoạt động tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử án hình sự                                       | 159   |
| Biểu đồ 3.7: Đánh giá nhận thức về mục đích tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử án hình sự                                | 160   |
| Biểu đồ 3.8: Đánh giá về hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự | 160   |
| Biểu đồ 3.9: Đánh giá về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh                                                           | 160   |
| <br>                                                                                                                                                                    |       |
| Bảng 3.1: Số lượng cán bộ viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo trình độ đào tạo                                                                                         | 161   |
| Bảng 3.2: Mức độ thuần thục các kỹ năng được sử dụng trong tranh tụng                                                                                                   | 161   |
| Bảng 3.3: Số lượng vụ án và bị cáo bị kháng nghị, hủy án, xét xử lại, và số vụ đình chỉ vụ án                                                                           | 162   |
| Bảng 3.4: Đánh giá mức độ đảm bảo nguyên tắc tranh tụng trong phiên tòa xét xử sơ thẩm án hình sự cấp tỉnh                                                              | 163   |
| Bảng 3.5: Đánh giá hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh                                                           | 164   |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của luận án

Trước yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước, cải cách tư pháp được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã nêu rõ phải: "Nâng cao chất lượng công tố của kiểm sát viên tại phiên toà, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác..." [5]; Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhấn mạnh việc "nâng cao chất lượng tranh tụng tại tất cả các phiên toà xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp" [6]. Trên tinh thần đó, Hiến pháp năm 2013 quy định "nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm" (Khoản 5 Điều 103). Việc Hiến pháp 2013 ghi nhận nguyên tắc này là một trong những nguyên tắc quan trọng trong tố tụng hình sự ở Việt Nam sẽ tạo điều kiện để triển khai việc chuyển đổi mô hình xét xử truyền thống sang mô hình tranh tụng hiện đại.

Ở nước ta trong thời gian qua, ngành kiểm sát nhân dân đã có nhiều đổi mới, chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đã được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm, tuy vậy, "mặc dù tranh tụng đã được pháp luật ghi nhận, mô hình tố tụng tư pháp truyền thống ở nước ta vẫn cơ bản là xét hỏi. Thực tế này dẫn đến nhiều hạn chế trong hoạt động tố tụng, đặc biệt dẫn đến tình trạng nhiều vụ việc xét xử oan sai, gây hậu quả nghiêm trọng, làm mất lòng tin trong Nhân dân" [18, tr.326]. Hoạt động của ngành kiểm sát đã và đang bộc lộ nhiều điểm hạn chế, lạc hậu so với mục tiêu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay. Một trong những biểu hiện của những hạn chế đó là chất lượng của hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp chưa cao, còn tình trạng truy tố oan, sai, lọt người, lọt tội; tỷ lệ án truy tố bị toà án trả lại hoặc án kết thúc điều tra không đủ

điều kiện truy tố phải trả lại để điều tra bổ sung, tuy đã giảm nhưng chưa triệt để; hoạt động giám sát quá trình tác nghiệp đối với những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng còn thiếu chặt chẽ, thiếu phương pháp, thiếu tính thuyết phục và ít phát hiện được sai sót để kiến nghị khắc phục v.v.. Hoạt động tranh tụng tại nhiều phiên toà chưa được chú trọng, vẫn mang nặng hình thức, chủ yếu diễn ra theo hướng các cơ quan tiến hành tố tụng thẩm vấn kết tội đối với người phạm tội. Từ thực tế đó cho thấy, việc bảo đảm chất lượng tranh tụng tại phiên toà, tạo mọi điều kiện cần thiết để các chủ thể tham gia tố tụng thực hiện được quyền tranh luận dân chủ, công khai và công bằng để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay.

Nhằm khắc phục những tồn tại trong hoạt động tố tụng hình sự, đặc biệt là tình trạng ""án bỏ túi" hoặc "án tại hồ sơ"" [55, tr.31] trong thực tiễn xét xử ở Việt Nam, đồng thời đảm bảo nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, việc nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên trong các phiên toà xét xử án hình sự là việc làm rất cần thiết hiện nay, vì thế việc nghiên cứu đề tài "***Chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên toà xét xử sơ thẩm án hình sự ở Việt Nam***" làm đề tài nghiên cứu có ý nghĩa cả về phương diện lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở phân tích và làm sáng tỏ lý luận và đánh giá thực trạng chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà xét xử sơ thẩm án hình sự ở Việt Nam, mục tiêu nghiên cứu của luận án là đề xuất các quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà xét xử sơ thẩm án hình sự ở Việt Nam hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để thực hiện mục đích trên, đề tài có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

*Một là*, phân tích, khái quát làm sáng tỏ cơ sở lý luận về chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh trong phiên toà XXST án hình sự: khái niệm,



đặc điểm, các tiêu chí đánh giá chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà XXST án hình sự, các điều kiện bảo đảm và các yếu tố tác động đến nó.

*Hai là*, nghiên cứu tranh tụng và chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà XXST án hình sự của một số nước trên thế giới, từ đó rút ra các giá trị tham khảo cho việc nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà XXST án hình sự ở Việt Nam hiện nay.

*Ba là*, nghiên cứu, đánh giá được thực trạng chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh trong PTXXSTAHS ở Việt Nam trong thời gian qua, chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

*Bốn là*, xây dựng các quan điểm và đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh trong các phiên toà XXST án hình sự ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà XXST án hình sự ở Việt Nam hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung*: Luận án chỉ nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh tại phiên toà XXST án hình sự, không nghiên cứu vấn đề tranh tụng trong lĩnh vực tố tụng dân sự cũng như hoạt động tranh tụng trong các cơ quan tư pháp quân sự.

- *Về không gian*: luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh trong phiên toà XXST án hình sự ở Việt Nam.

- *Về thời gian*: luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu làm rõ những vấn đề liên quan đến chất lượng tranh tụng của KSV VKSND cấp tỉnh trong phiên toà XXST án hình sự ở Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến nay. Đây là thời gian Đảng và Nhà nước ta chú trọng cải cách tư pháp, trong đó có nội dung nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà XXST án hình sự.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Đề tài sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài. Hệ thống quan điểm của Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật nói chung và mối quan hệ giữa pháp luật và chất lượng của kiểm sát viên nói riêng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như các quan điểm về xây dựng và thực hiện pháp luật trong thời kỳ mới.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận nói trên, đề tài sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học; phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn; phương pháp thống kê; phương pháp lịch sử; phương pháp so sánh... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu nội dung đề tài.

Các phương pháp được sử dụng nhằm làm rõ nội dung cơ bản của đề tài, đảm bảo tính khoa học và logic giữa các vấn đề của đề tài trong các chương. Do tính chất của từng chương, từng phần nên đề tài sẽ sử dụng một trong các phương pháp trên làm chủ đạo. Phương pháp phân tích tổng hợp sẽ được sử dụng xuyên suốt trong các Chương 2, Chương 3, Chương 4. Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, thống kê, điều tra xã hội học, so sánh sẽ được sử dụng chủ yếu trong Chương 3 và Chương 4.

Cụ thể một số phương pháp là:

- *Phương pháp phân tích tài liệu*: Phương pháp này được áp dụng để phân tích cả tài liệu sơ cấp và tài liệu thứ cấp. Tài liệu sơ cấp bao gồm các văn bản pháp luật và Văn kiện của Đảng có liên quan, các vụ việc, các số liệu thống kê chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như số liệu thống kê do tác giả thực hiện thông qua phỏng vấn và điều tra sử dụng bảng hỏi. Tài liệu thứ